

PHẦN PHỤ LỤC

- Bản Án Tử Hình
- Hình Ảnh Gia Đình
- Hình Ảnh Sinh Hoạt Đấu Tranh

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập - Dân Chủ - Hòa Bình - Trung Lập

Ủy Ban Quân Quản Tỉnh Sóc Trăng
Tòa Án Cách Mạng Mặt Trận
Số 9/QĐ. 75

ÁN TỬ HÌNH

Phiên Xử của Tòa Án Cách Mạng Mặt Trận của Ủy ban Quân Quản Tỉnh Sóc Trăng, với thành phần như sau:

•Chánh Thẩm	Ông Trần Bá Dương
•Phụ Thẩm 1	Ông Nguyễn An Khương
•Phụ Thẩm 2	Ông Nguyễn Hoàng Kiệt
•Chánh Lục Sự	Ông Huỳnh Thanh Liêm
•Công Tố Viên Quân Sự	Ông Nguyễn Hữu Nhiều

Trong phiên Tòa lúc 8 giờ sáng ngày 8 tháng 9 năm 1975 tại Phường Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xử bị cáo Nguyễn Văn Đôn, lý lịch như sau:

Ngày sinh:	1932
Nơi sinh:	Sơn Định, Vĩnh Long
Con của:	Nguyễn Văn Ngọc và Trần thị Tất

Tình trạng gia đình:	Có vợ, Huỳnh Thị Hoa và 6 con
Trú quán:	15 Thủ Khoa Huân, Khánh Hưng, Sóc Trăng
Sắc tộc:	Việt Nam
Tôn giáo:	Không rõ
Học lực:	Đại học
Sinh ngữ:	Pháp, Anh
Tiền án:	Không
Ngày tổng giam:	1 tháng 5 năm 1975

Tội trạng: phản quốc, phản dân tộc, phản đồng bào.

- Chiếu theo cáo trạng số 9/QS.75 ngày 8 tháng 9, 1975 của Truy Tố Viên Tòa Án Quân Sự, Ủy ban Quân Quản tỉnh Sóc Trăng
- Sau khi thẩm tra nội vụ, thẩm tra cáo trạng của Truy Tố Viên, và lời khai nhận tội của bị cáo,

Ủy Ban Quân Quản Tỉnh Sóc Trăng, với đầy đủ bằng chứng, thẩm định nội vụ như sau:

- Nguyễn Văn Đôn hiển nhiên là một tên Việt gian. Từ năm 1953 đến 30 tháng 4 năm 1975, y đã phạm những tội sau đây:

Sau khi thôi học và đi làm thầy giáo, Đôn vào

lính tháng 9 năm 1953 và học quân sự ở một trường sĩ quan. Tốt nghiệp xong, hấn mang cấp bậc thiếu úy và giữ chức Trung Đội Trưởng, Đại Đội và Tiểu Đoàn Trưởng, thăng cấp Đại Úy Quận trưởng Mỹ Xuyên, và Chi Khu Trưởng từ 1965 đến 1973, lên Thiếu Tá, Trung tá, giữ chức Phó Tỉnh Trưởng và Tiểu Khu phó Sóc Trăng. Giữ chức vụ Tham Mưu Trưởng Tiểu khu Bạc Liêu kiêm Chỉ Huy Trưởng Lãnh Thổ cho đến ngày 30 tháng 4, 1975.

Đôn làm tay sai cho kẻ thù dân tộc trong 21 năm, thi hành quỷ kế của quân thù. Chính y đã quét sạch du kích quân, đánh phá các đồn quân cách mạng,

Giết người không gớm tay. Y vi phạm hiệp định Ba Lê bằng hành động cấm cờ và giết chóc, gây tang tóc, đau khổ cho hàng vạn người

Nguyễn Văn Đôn hết sức tàn bạo và bướng bỉnh, không hề hối lỗi những tội ác của mình và còn phạm những tội sau đây:

Đêm 30-4-1975, trong chiến dịch Hồ Chí Minh, quân dân ta tấn công phi trường Sóc trăng, tất cả ngụy quân xin hàng, nhưng Nguyễn văn Đôn không chịu hàng. Y huy động quân đội chống trả mãnh liệt. Sau cùng y hủy diệt tất cả hồ sơ ở

tiểu khu Bạc Liêu và tất cả những cỗ trọng pháo 155 ly đặt ở tiểu khu này. Y còn dùng phi cơ quan sát L19 để điều động. Đại Úy Võ văn Đốt, Tiểu Đoàn Trưởng chống trả mãnh liệt, giết chết nhiều binh sĩ cách mạng tại phi trường Sóc Trăng. Xong hấn toan chạy trốn nhưng bị quân ta bắt lại.

Nguyễn văn Đôn ruồng bắt du kích của ta trong hàng ngàn cuộc hành quân, giết hại không biết bao bao nhiêu cán bộ, bộ đội và dân vô tội. Y còn tịch thu rất nhiều vũ khí, kể cả nguyên một hầm vũ khí gồm 160 khẩu, trong số đó có một khẩu phóng hỏa tiễn 75 ly, 10 đại liên và 20 tiểu liên.

Y bắt và đánh đập hàng trăm người, xong còn bắt giam hoặc giết họ. Hấn lập 190 trại tập trung, bắt bớ hàng ngàn gia đình và hàng trăm ngàn người, tổ chức 200 tổ tình báo, biển thủ trên 3 triệu Đồng Việt Nam.

Nhờ những hành động gian manh kể trên, hấn được thưởng 52 huy chương và bằng tưởng lệ.

Chiếu những lý do vừa kể, bản Tòa thẩm định rằng Nguyễn văn Đôn chính là một tên côn đồ phản quốc, phản dân hại nước và phản lại đồng

bào, và cũng là tay sai đắc lực cho thực dân Mỹ. Y là một tên ngụy bướng bỉnh, tàn ác của ngụy vừa bị diệt vong.

Chiếu theo chính sách và đường lối của mặt trận Giải Phóng Miền Nam và Chính Phủ lâm thời miền Nam Việt Nam,

Chiếu Dự số 2/ND. 75 ngày 15 th 3, 1975 của Hội Đồng Chính Phủ, chương 1 (điều 1 và 2) qui định hình phạt cho tội phản quốc:

Nay tuyên xử rằng Nguyễn văn Đôn đáng tội phản quốc, phản bội nhân dân và làm tay sai cho thực dân Mỹ. Y đã phản bội cách mạng và nhân dân, bướng bỉnh và hung hăng, cho đến phút chót còn điều động quân binh tấn công quân ta, phá hủy nhiều vũ khí và tài liệu rồi toan bỏ chạy nhưng bị quân ta bắt lại.

Trong thời gian bị giam và cải tạo, y không hề hối cải mà lại còn toan dấu diếm tội lỗi.

Sau phiên nghị luận chiếu theo thủ tục của Tòa Án Quân sự Mặt Trận thuộc Ủy ban Quân Quản thị xã Sóc trăng,

NAY TUYÊN PHÁN

Điều 1 – Xử Tên Nguyễn văn Đôn Tội Tử Hình.

Điều 2 – Truyền tịch biên tài sản của Y gồm động sản và bất động sản

Điều 3 - Ban Nội An và Chánh Lục Sự chiếu nhiệm vụ, lãnh thi hành Án này.

Án này được tuyên xử đương tịch và có hiệu lực chung quyết.

Phụ Thẩm:
-Nguyễn An Khương
-Nguyễn Hoàng Kiệt

Chánh Thẩm:
-Trần bá Dương

SAO Y BẢN CHÍNH

Hậu Giang ngày 5 tháng 11, 1991
Tòa Án Nhân dân Tỉnh
Thẩm Phán: Nguyễn Thanh Thiên
Án Ký

DOAN LUAT SU
 TINH CANTHO
 VAN PHONG DICH VU
 PHAPLY & DICH THUAT
 SO 53 PHAN CHU TRINH
 TP CANTHO
 TINH CANTHO
 VIETNAM

BAR ASSOCIATION OF
 CANTHO PROVINCE
 OFFICE OF LEGAL &
 TRANSLATING SERVICE
 53 PHAN CHU TRINH ST,
 CITY OF CANTHO
 CANTHO PROVINCE
 VIETNAM

Translation from Vietnamese

REPUBLIC OF SOUTH VIETNAM

Independence – Democracy – Peace – Neutrality.

MILITARY MANAGEMENT COMMITTEE OF SOCTRANG
 TOWN REVOLUTIONARY MARTIAL COURT
 No. 9/QD. 75

A SENTENCE TO DEATH

The Revolutionary Martial Court of the Military Management
 Committee of Soctrang Town consisting of the following:

-President Judge of the Court: Mr. TRAN BA DUONG
 -The First Magistrate: Mr. NGUYEN AN KHUONG
 -The Second Magistrate: Mr. NGUYEN HOANG KIET
 -Court Clerk: Mr. HUYNH THANH LIEM
 -Military Prosecutor of
 Soctrang Province Mr. NGUYEN HUU NHIEU

Have been sitting for an open hearing at 8:00AM on September
 8, 1975 at My Xuyen Precinct,

Soctrang Province, to try the accused NGUYEN VAN DON
 whose personal details are as follows:

Date of Birth: 1932

Place of Birth: DonDinh, VinhLong

Son of NGUYEN VAN NGOC and TRAN THI TAT.

Husband of HUYNH THI HOA and father of six children.

Residential Place: 15 Thu Khoa Huan, Khanh Hung, Soctrang
 Town

Ethic group: Vietnamese

Religion: None

Education: University

Language Etrangere: French, English

Previous Sentence: None

Date of Arrest: May 1, 1975

Being charged with treachery: Betraying the country, betraying
 the People, betraying the fellow countrymen:

-In accordance with the Bill of indictment No. 9/QS.75 dated
 September 8, 1975 by the Prosecutor of the Revolutionary
 Martial Court of Soctrang Town Military Management
 Committee

-Having considered thoroughly the case, the indictment by
 people the prosecution by the Prosecutor and the Accused's
 confession of crimes The Revolutionary Martial Court of the
 Military Management Committee of Soctrang Town, with

sufficient evidence, hereby define the case as follows:

-NGUYEN VAN DON is obviously a Vietnamese traitor. During the years from 1953 up to April 30, 1975, he committed the following crimes:

NGUYEN VAN DON after leaving school, joined high school professor in 1953 on September he trained in an officer class. He became second Lieutenant, Chief of Section, Company Chief, Battalion Chief, and then Captain taking the function Chief of District My-Xuyen, and Sub-Sector Commander. Then Bac Lieu Chief of Staff and Territorial Sector Commander until April 30, 1975.

DON had voluntarily been a henchman for the enemy for over 21 years and performed the enemy's plans. It is NGUYEN VAN DON who directly cleaned up the rangers and attacked the Revolutionary bases and killed a beat cruelly a lot of people. He damaged the Paris Agreement by erecting flags and gaining people, Causing misery and agony for the people.

NGUYEN VAN DON is extremely cruel and obstinate, he has never repented for his sins, and in addition, he causes the following crimes:

On the night of April 30, 1975 of the Ho Chi Minh campaign. We launched an attack the Soctrang airfield all forces of Nguyen-Quyen (False Government) had surrendered unconditionally to the revolutionary forces except for NGUYEN VAN DON.

He deployed troops to fight bitterly against us without any

surrender. At last, he destroyed all documents in Bac Lieu sector and all 155 millimeter canon implanted. He used L19s to command the army forces attack and killed our troops by Captain VO VAN DOT. Battalion Commander in the airfield Soctrang. Then he ran away but was seized by us.

NGUYEN VAN DON cleared up our rangers with 1000 battles, killed a lot of people including our cadres, soldiers and honest people. He also took away many guns and unpacked one cave of guns, catching 160 guns including one 75 millimeter gun, 10 machine guns and 20 sub machine guns.

He seized and beat bitterly one hundred individuals and then either drove them into prison or killed them. He collected 190 post collecting over 1000 families and 100,000 people. Organized a 200 spy network, took bribe of more than 3,000,000 VND.

His wicked activities were awarded by his upper authorities with 52 times decorations many kinds of medals and merit diplomas.

Basing on the above evidences, this court makes a conclusion that NGUYEN VAN DON is quite a treacherous criminal, he is a traitor to the country, to the people and to the fellow countrymen., and also efficient henchman for American colonist. He is bitterly obstinate, cruel serving for the destroyed Nguyen-Quyen (False Government).

Basing on the policy and lines of South Vietnam Liberation

Front and the Revolutionary Provisional Government of South Vietnam.

Basing on Decree No. 2/ND.75 dated March 15, 1975 by the Governmental Council stipulating at Charter 1 (Articles 1 and 2) the punishment for treacherous crimes:

Considering NGUYEN VAN DON to be a traitor to the country, to the people and also an efficient henchman for American colonist, who has caused crimes to people and Revolutionary forces.

Considering NGUYEN VAN DON to be too obstinate and dangerous till the last minute when he deployed troops to attack our forces and destroyed many weapons and important documents and then he ran away, but eventually he was arrested.

During time of being detained and re-educated, he has never repented for his sins but hidden them.

After making deliberation in accordance with the Martial Court of the Military Management Committee of SocTrang Town:

IT IS HEREBY TO DECIDE:

Article 1 – To sentence NGUYEN VAN DON to death.

Article 2 – To confiscate all of his properties including movable and immovable properties.

Article 3 – Interior Security Section and the Court Clerk are responsible to execute this sentence.

This is the final sentence declared in the presence of the accused.

Dated September 08, 1975

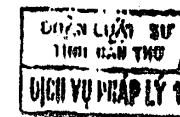
The two Magistrates
1-NGUYEN AN KHUONG
2-NGUYEN HOANG KIET

Presiding Judge:
TRAN BA DUONG

TRUE COPY OF THE ORIGINAL

Hau Giang dated November 05, 1991
PEOPLE'S COURT OF THE PROVINCE
Judge Signed: NGUYEN THANH THIEN
(Sealed) A red round seal with the words:
The People's Court of Hau Giang Province

Translated By DO KIM PHUNG, LL, BA
Certified to the true translation of the
document attached.
Date: December 10, 1994



DO KIM PHUNG

**SẮC LỆNH - NGHỊ ĐỊNH - QUYẾT ĐỊNH
CÔNG LỆNH CÁC LOẠI HUY CHƯƠNG
52 LẦN TUYÊN DƯƠNG CÔNG TRẠNG
CỦA TRUNG TÁ NGUYỄN VĂN ĐÔN**

- Đệ Ngũ Đảng Bảo Quốc Huân Chương. Sắc lệnh số 368/CT/LDQG ngày 1/11/1966
- Đệ Tứ Đảng Bảo Quốc Huân Chương. Sắc lệnh số 257/TT ngày 9/5/1972
- Đệ Nhị Đảng Chương Mỹ Bội Tinh. Nghị định số 156/LDQG/ND ngày 8/6/1967
- Đệ Nhất Đảng Chương Mỹ Bội Tinh. Nghị định số 209/TT/ND ngày 16/1/1972
- Lục Quân Huân Chương Đệ Nhị Đẳng. Sắc lệnh số 310/4/QP ngày 30/10/1964
- Đệ Nhất hạng Lục Quân Huân Chương. Sắc lệnh số ngày năm
- Quân Vụ Bội Tinh hạng 3 QĐ số 445/TTM/TQT/QD/QV ngày 22/9/1967
- Quân Phong Bội Tinh hạng 3 QĐ số 196/TTM/TQT/QD/QPBT ngày 3/3/1968
- Giấy Biểu Chương Mau Anh Dũng Bội Tinh CN số 2532 ngày 10/12/1964
- Giấy Biểu Chương Mau Bảo Quốc Huân Chương ND số 0709/QP/ND ngày 11/6/70
- 26 Anh Dũng Bội Tinh, tuyên dương trước Quân Đội, Quân đoàn, Sư đoàn và Lữ đoàn.
- 1 ADBT cấp Sư Đoàn. Công lệnh số 022/TTM ngày 28/5/1956

- 1 ADBT cấp Sư Đoàn. Công lệnh số 18/TTM ngày 24/12/1959
- 1 ADBT cấp Lữ Đoàn. Công lệnh số 04/TM/QK5/1/312 ngày 12/5/1961
- 1 ADBT cấp Quân Đoàn. Quyết định số 13/QP/A41 ngày 7/6/61
- 1 ADBT cấp Lữ Đoàn. Công lệnh số 015/17/a4/123 ngày 18/10/1962
- 1 ADBT cấp Sư Đoàn. Công lệnh số 003/17/A41/121 ngày 18/3/1965
- 1 ADBT cấp Sư Đoàn. Công lệnh số 022/ADBBT/CL ngày 31/12/1965
- 1 ADBT cấp Sư Đoàn. Công lệnh số 038/SD 21/BB ngày 10/6/1966
- 1 ADBT cấp Quân Đoàn. Quyết định số 048/V4/CT/ADBT ngày 21/12/1966
- 1 ADBT cấp Sư Đoàn. Công lệnh số 1091/SD21/BB/CT ngày 16/9/1967
- 1 ADBT cấp Quân Đội. Công lệnh số 505/TTM/CL ngày 1/10/1968
- 1 ADBT cấp Quân Đội. Quyết định số 535/TTM/QĐ ngày 11/10/1968
- 1 ADBT cấp Sư Đoàn. Công lệnh số 204/V4/CT/ADBT/CT ngày 29/8/1969
- 1 ADBT cấp Lữ Đoàn. Công lệnh số 47/TKBX/CL/ADBT ngày 1/11/1969
- 1 ADBT cấp Sư Đoàn. Công lệnh số 320/SD21BB/CL ngày 22/12/1969
- 1 ADBT cấp Quân Đội. Công lệnh số 248/V4/

- CT/ADBT ngày 25/4/1970
- 1 ADBT cấp Lữ Đoàn. Công lệnh số 053/TKBX/CL/ADBT ngày 9/4/1970
 - 1 ADBT cấp Quân Đoàn. Công lệnh số 259/QĐ4/QK4/ADBT/CL ngày 29/6/1970
 - 1 ADBT cấp Sư Đoàn. Công lệnh số 367/SD21BB/CL ngày 2/7/1970
 - 1 ADBT cấp Sư Đoàn. Công lệnh số 280/QĐ4/QK4 ngày 21/10/1970
 - 1 ADBT cấp Lữ Đoàn. Công lệnh số 031/TKBX/ADBT/CL ngày 30/6/1971
 - 1 Chiến Thương Bội Tinh. Quyết định số 011/TKBX/12/20 ngày 20/12/1967
 - 1 Chiến Thương Bội Tinh. Quyết định số /TTM/TQT/QĐ ngày 17/1/1963
 - 2 Huy Chương Mỹ do Tướng Westmoreland ký năm 1968 và 1970
 - 1 Tham Muu Bội Tinh Đệ Nhứt Hạng, 1 Đệ Nhứt Hạng QĐ số 664/TTM/QĐ/TMBT 31/8/68
 - 1 Tâm Lý Chiến Bội Tinh Đệ Nhứt Hạng. Nghị định số 214/BCH/VP/ND ngày 14/7/70
 - 1 Y Tế Bội Tinh. Nghị định số 3572/BYT/VP/ND ngày 30/6/1972
 - 1 Danh Dự Bội Tinh hạng Nhứt. Quyết định số 384/TTM/TQT/QĐ/DDBT ngày 19/6/1969
 - 1 Chiến Dịch Bội Tinh Niên Hiệu 60. Quyết định số 063/TTM/QĐ/CDBT ngày 30/3/1966
 - 1 Nhân Dân Tự Vệ Bội Tinh. Nghị định số 201/BNV/NDTV/VP/1 ngày 22/12/1970

- 1 Cảnh Sát Danh Dự Bội Tinh hạng 3. Nghị định số 404/BNV/VP/1 ngày 4/6/1970
- 1 Xây Dựng Nông Thôn Bội Tinh. Nghị định số 081/XDBT/ND/1 ngày 12/3/1969
- 1 Hành Chánh Bội Tinh. Nghị định số 384/BNV/VP1/ND ngày 21/12/72
- 1 Không Vụ Bội Tinh. Quyết định số 204/BTL/KQ/QĐ/KVBT ngày 30/8/1971
- 1 Nông Nghiệp Bội Tinh. CD số 688/BZ/VP ngày 25/3/1971
- 1 Xã Hội Bội Tinh. Nghị định số BXH/ND ngày

